TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Gia V – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 571/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần Mai L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Mai L, sinh năm 1991 tại: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: số H L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc T và bà: Trịnh Thị Thanh H; chồng: Trịnh Trung H1 và 03 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2024/HSST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị cáo chưa chấp hành án và bị tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024; Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma tuý" Bản án số 198/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Đức T1 của Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 55 phút ngày 15/6/2024, tại khu vực trước số nhà A V, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền N phối hợp với các đơn vị gồm Hải đoàn Biên phòng A; phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn Biên phòng C1 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh B, Công an phường A1, thành phố V bắt quả tang Vũ Tùng L1 đang vận chuyển trái phép 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng trên xe ô tô gắn biển kiểm soát: 72A-511.87. L1 khai nhận chất rắn màu trắng nêu trên là ma túy tổng hợp dạng đá L1 vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố V để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền N tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với L1, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (L1 khai nhận là ma túy); 01 (một) xe ô tô BKS: 72A-511.87 màu trắng, hiệu Mitsubishi loại Xpander; 01 (một) ĐTDĐ hiệu S; số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 (một) thẻ Visa MB số 407745520 và 01 (một) thẻ học viên tập lái xe mang tên Vũ Tùng L1 (BL: 01-02).

Mở rộng điều tra, Đoàn Đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm miền N phối hợp với Công an phường T, thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Tùng L1 tại số A L, phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (BL 08-09).

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Vũ Tùng L1 khai nhận có mối quan hệ bạn bè với Trần Mai L. Từ khoảng tháng 6/2023, L là người mua ma túy về chia thành các gói nhỏ sau đó thuê L1 và đối tượng tên Nguyễn Long G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang đi giao bán cho khách. Sau khi bán ma túy, L1 và G được L trả tiền công hoặc cho ma túy để sử dụng. Vào ngày 14/6/2024, L yêu cầu L1 điều khiển xe ô tô BKS: 72A-511.87 chở L đến thành phố H. Khoảng 21 giò cùng ngày, L và L1 đến nghỉ tại khách sạn P ở đường M, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/6/2024, L hướng dẫn L1 đi mua ma túy để giao cho khách, còn L ở lại khách sạn, cụ thể như sau: L đưa số điện thoại 0763.909.033 của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) cầu yêu L1 điều khiển xe ô tô đến khu vực bến xe Q, thành phố Hồ Chí Minh liên lạc với người đàn ông này để nhận ma tuý, sau khi nhận được ma túy thì L1 điều khiển xe về lại thành phố V giao cho người đàn ông tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực hẻm A đường C, phường T, Thành phố V, tỉnh bà R-Vũng Tàu cất giữ nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện. Tiền công L trả cho L1 là 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi được L hướng dẫn, L1 đồng ý và điều khiển xe đến khu vực Quận H để nhận ma túy rồi cất giấu trên ô tô L1 đang điều khiển. Sau đó, L1 lái xe về lại thành phố V để giao ma túy cho K. Đến 04 giờ 55 phút cùng ngày, khi L1 vận chuyển ma túy đến khu vực trước số nhà A V, Phường A, thành phô Vũng Tàu thì bị cơ quan chức năng kiểm tra và bắt quả tang.

Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang nêu trên, L1 khai nhận trước đó đã 03 (ba) lần nhận ma túy từ L đi bán, cụ thể như sau:

Vào tháng 03/2024, tại khu vực đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, L1 đã bán 01 (một) gói ma túy đá cho một người phụ nữ tên L2 (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 300.000 đồng. L2 tự thanh toán tiền mua ma túy cho L; Lần 2: Vào tháng 05/2024, tại khu vực đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, L1 đã bán 01 (một) gói ma túy đá cho một người đàn ông tên K1 (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng. K1 tự thanh toán tiền mua ma túy cho L; Lần 3: Vào tháng 05/2024, theo yêu cầu của L, L1 đến khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) nhận một gói ma túy đá về giao lại cho người đàn ông tên K tại khu vực trước hẻm A đường C tháng D, phường T, Thành phố V L1 được L trả tiền công là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (BL: 350-382).

Tại Kết luận giám định số 385/KL-KTHS-MT ngày 18/6/2024 của Phòng K3, Công an tỉnh B kết luận về số ma túy thu giữ của Vũ Tùng L1 như sau: "Mẫu A có khối lượng 49,9878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine" (BL85).

2. Hành vi phạm tội của Trần Mai L: Ngay khi bị triệu tập lên làm việc với Đoàn Đặc nhiệm phòng, chống tội phạm miền N, L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai nhận của Vũ Tùng L1 như đã nêu trên. Ngoài ra L còn khai nhận: Sau khi Vũ Tùng L1 nhận ma túy theo hướng dẫn của L và thông báo đã nhận ma túy xong, L đã trả tiền mua ma tuý vào ngày 15/6/2024 bằng cách chuyển khoản từ tài khoản số 766076672 tại Ngân hàng V1 đến tài khoản số 41273420704 tại Ngân hàng S1 có tên chủ tài khoản là LE KHANH HUNG với số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định:

Dữ liệu từ tài khoản Zalo của Vũ Tùng L1 và Trần Mai L (có chữ ký xác nhận của L và L1) xác định nội dung tin nhắn trong Zalo thể hiện có cuộc trò chuyện trong nhóm giữa: L3 (tức Trần Mai L) với K2 (là Lê Khánh H2), B1 (là Nguyễn Long G), C cả (là Vũ Tùng L1) bắt đầu vào lúc 01 giờ 58 phút ngày 15/6/2024. Trong đó có các tin nhắn thể hiện nội dung liên quan đến việc giao dịch mua bán ma túy, cụ thể: B1 (L) nhắn: "Chị ơi, chỉ anh H2 hỏi chị ở đâu qua"; L3 (M1) trả lời: "Tui đang ở B". Linhanh tiếp tục nhắn: "A cho e cái vị trí đi. Rồi e chạy qua", "thằng e e", "A cho e sdt", "Thg e e toi no dien"; "ck a"; Cậu cả (T) nhắn: "E qua lấy r đi luôn a"; Linhanh nhắn: "E ck nhé", "Anh nhan dc chua, e ck roi day"; Cậu cả nhắn: "5p nưa a oi" "E tới r a". Nội dung trao đổi trên phù hợp với lời khai của Vũ Tùng L1 và lời khai nhận ban đầu của Trần Mai L, phù hợp với chứng cứ vật chất là sao kê tài khoản ngân hàng của L. Việc L cho rằng L chuyển khoản đến tài khoản của LE KHANH HUNG số tiền 16.500.000đ là do L1 nhờ chuyển khoản trả nợ là không đúng vì L1 không thừa nhận có sự việc này. Do đó, với các chứng cứ nêu trên, có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Mai L chính là người mua ma túy và thuê Vũ Tùng L1 vận chuyển về thành phố V để giao cho K với mục đích bán lại cho các con nghiện. Việc chuyển khoản số tiền 16.500.000đ cho đối tượng Lê Khánh H2 là để thanh toán tiền mua ma túy.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Mai L khai nhận: Từ khoảng tháng 11/2023 đến tháng 6/2024, L đã nhiều lần mua ma túy đá của một người đàn ông tên Tam M (không rõ họ tên địa chỉ) ở thành phố V với giá từ 2.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng; mỗi lần mua cách nhau khoảng một tuần về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện có nhu cầu ở thành phố V. L tự mình hoặc nhờ Vũ Tùng L1, L bán lại

cho các con nghiện. Quá trình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L là người bỏ tiền mua ma túy (L trực tiếp đi mua hoặc yêu cầu L1, G đi nhận còn L là người thanh toán). Sau đó L phân chia ma túy thành các gói nhỏ, khi có khách liên hệ mua ma túy, L sẽ đưa ma túy cho L1, G đi giao rồi trả tiền công hoặc cho L1, G ma túy để sử dụng. Về sau, do không tin tưởng L1, G nên sau khi mua được ma túy, L giao cho đối tượng K giữ và chia nhỏ ma túy; khi có khách thì L1, G đến gặp K nhận ma túy đi giao cho khách.

Sao kê tài khoản thể hiện việc chuyển tiền qua lại giữa Vũ Tùng L1 và Nguyễn Long G với Trần Mai L nhiều lần. L khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó 04 (bốn) lần bán cho Nguyễn Quân T2 (sinh năm: 2003, nơi cư trú: phòng trọ hẻm G P, Phường A, thành phố V, tỉnh BR-VT), mỗi lần bán một gói ma túy đá với giá 4.500.000 đồng tại khu vực trước nhà nghỉ H4 thuộc phường R, thành phố V. Trong 04 (bốn) lần bán ma túy cho T2, L trực tiếp bán 01 (một) lần, 03 (ba) lần còn lại L đưa ma túy cho Long G đi bán cho T2 (BL: 410-418).

Nguyễn Quân T2 khai nhận: T2 đã nhiều lần mua ma túy đá của Trần Mai L từ khoảng tháng 04/2024 cho đến khi bị bắt (không nhớ thời gian và số lượng, giá cả cụ thể). T2 sử dụng tài khoản số 1043244502 mang tên HỌ THẠCH THANH TUNG mở tại Ngân hàng V2 để chuyển khoản tiền mua ma túy cho L qua tài khoản số 0766076672 tại Ngân hàng V1. Sao kê tài khoản ngân hàng V1 của Trần Mai L thể hiện việc T2 có chuyển khoản cho L nhiều lần. Điều này cho thấy L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quân T2 (BL: 432-434). Như vậy, có căn cứ để xác định Trần Mai L đã thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" cùng với bị cáo Vũ Tùng L1; và 04 (bốn) lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quân T2.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 385 ngày 18/6/2024 của phòng K3, Công an tỉnh B có chứa chất ma túy còn lại sau giám định, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị tiêu hủy; 01 (một) ĐTDĐ, hiệu S A33; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng nhạt; 01 (một) hộp cát-tông hình hộp chữ nhật; 01 (một) túi nilon màu xanh (không chứa gì); 01 (một) túi nilon màu xám (không chứa gì); 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 (một) thẻ Visa MB số 407745520 và 01 (một) thẻ học viên tập lái xe mang tên Vũ Tùng L1; Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Các vật chứng nêu trên được chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi loại Xpander màu trắng, gắn biển kiểm soát: 72A-511.87: Chiếc xe ô tô nêu trên thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thanh T3 sinh năm: 1967; HKTT: 8 N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. L1 thuê xe của bà T3 để chở Trần Mai L đi Thành phố Hồ Chí Minh, bà T3 không biết L1 thuê xe nhằm mục đích phạm tội. Ngày 09/09/2024, Cơ quan CSĐT (PC04), Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà T3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1208/QĐ- CSMT. (BL: 109).

Đối với Nguyễn Quân T2 là người mua ma túy của L và L1: T2 là người nghiện ma túy và lượng ma túy mua của L đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý về hành vi mua bán hoặc tàng trữ ma túy. Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan khác gồm: Nguyễn Long G, K (không rõ nhân thân lai lịch) đã giúp sức

cho L bán ma túy; và các đối tượng khác như đối tượng Tam M, B đã bán ma túy cho L; L2, K1, Khánh N (không rõ nhân thân lai lịch) là người mua ma túy của L; Trần Mai L, Vũ Tùng L1, D và bạn gái D (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi sử dụng ma túy ngày 15/6/2024 tại khách sạn P: Ngày 04/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh B đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: 117C/QĐ-CSMT, thụ lý nguồn tin về tội phạm để tiếp tục điều tra xác minh, khi có kết quả đề xuất xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSBRVT-P1 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo Trần Mai Linh, Vũ Tùng L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Mai L 18 (mười tám) năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 28/12/2024, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Mai L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Tùng L1; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2025, bị cáo Trần Mai L có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án và các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo yêu cầu được đối chất với những người liên quan, bị cáo có con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Mai L giữ nguyên kháng cáo kêu oan cho rằng số lượng ma túy bắt quả tang của bị cáo Vũ Tùng L1 không phải của bị cáo và không liên quan đến bị cáo, số tiền do bị cáo chuyển vào tài khoản của Lê Khánh H2 là do bị cáo chuyển trả nợ dùm L1; bị cáo cũng không bán ma túy cho T2. Bị cáo yêu cầu được đối chất với người liên quan trong vụ án và yêu cầu xem xét hoàn cảnh bị cáo có con còn nhỏ.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, làm trong hạn luật định đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo: Trong hồ sơ bị cáo có nhiều lời khai xác định bị cáo chuyển trả tiền cho đối tượng H2 là để trả tiền mua ma túy; bị cáo cũng khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho đối tượng T2 và trong đó có một lần do bị cáo trực tiếp giao cho T2. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo L1, người liên quan, phù hợp với dữ liệu được trích xuất trong zalo của bị cáo, bản sao kê tài khoản của bị cáo tại ngân hàng. Nhận thấy bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tuyên bố bị cáo Trần Mai L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Do đó đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đối với số lượng ma túy bắt quả tang của L1 không được bị cáo thừa nhận; mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo có thừa nhận nhưng xét thấy bị cáo chưa được đối chất với những người liên quan để làm rõ. Trong bản án sơ thẩm có đề cập đến số tiền 16.500.000 đồng do bị cáo chuyển cho đối tượng tên H2, nhưng bị cáo cho rằng chỉ chuyển trả nợ dùm bị cáo L1 nên cũng cần được đối chất làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Mai L đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Mai L kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Mai L, Vũ Tùng L1, những người liên quan tại hồ sơ, cùng các chứng cứ, tài liệu chứng cứ khác, có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 04 giờ 55 phút ngày 15/6/2024, tại khu vực trước số nhà A V, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền N phối hợp với các đơn vị gồm Hải đoàn Biên phòng A; phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn Biên phòng C1 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh B, Công an phường A1, thành phố V bắt quả tang Vũ Tùng L1 đang vận chuyển trái phép 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thế rắn màu trắng trên xe ô tô gắn biển kiểm soát: 72A-511.87. L1 khai nhận chất rắn màu trắng nêu trên là ma túy tổng hợp dạng đá L1 vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố V để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tại Kết luận giám định số 385/KL-KTHS-MT ngày 18/6/2024 của Phòng K3, Công an tỉnh B kết luận về số ma túy thu giữ của Vũ Tùng L1 có khối lượng 49,9878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vũ Tùng L1 khai nhận từ khoảng tháng 6/2023, L là người mua ma túy về chia thành các gói nhỏ sau đó thuê L1 và đối tượng tên Nguyễn Long G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang đi giao bán cho khách. Sau khi bán ma túy, L1 và G được L trả tiền công hoặc cho ma túy để sử dụng. Vào ngày 14/6/2024, L yêu cầu L1 điều khiển xe ô tô BKS: 72A-511.87 chở L đến Thành phố H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và L1 đến nghỉ tại khách sạn P ở đường M, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/6/2024, L đưa số

điện thoại 0763.909.033 của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) yêu cầu L1 điều khiển xe ô tô đến khu vực bến xe Q, Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc với người đàn ông này để nhận ma tuý, rồi cất giấu trên ô tô L1 đang điều khiển. Sau đó, L1 lái xe về lại thành phố V để giao ma túy cho K. Đến 04 giờ 55 phút cùng ngày, khi L1 vận chuyển ma túy đến khu vực trước số nhà A V, Phường A, thành phố V thì bị cơ quan chức năng kiểm tra và bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang nêu trên, L1 khai nhận trước đó đã 03 (ba) lần nhận ma túy từ L để đi bán.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Mai L đã khai nhận:

Tại biên bản lấy lời khai ngày15/6/2024 (BL 386) L khai: *"Số ma túy do L1 vận chuyển do tôi chuyển khoản từ tài khoản của tôi cho số tài khoản Le Khanh H3 số tiền 16.500.000 đồng khoảng thời gian từ 2g đến 3 giờ sáng ngày 15/6/2024, tôi báo với L1 đã chuyển rồi và sau đó L1 đi lấy ma túy vận chuyển về Vũng tàu thì lực lượng biên phòng và công an bắt giữ; tôi nhận thức hành vi chuyển tiền ma túy để L1 đi nhận ma túy là vi phạm pháp luật. Khi L1 đi nhận ma túy tôi có đưa cho L1 01 triệu đồng để về Vũng Tàu";* Tại bản tự khai ngày 15/6/2024 (BL 400) L khai nhận *"Tôi nhận thức được hành vi chuyển tiền thanh toán ma túy để L1 đi nhận ma túy là vi phạm pháp luật"* và tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2024 (BL 388) L khai: "*Tôi đã chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy cho LE KHANH HUNG vào số tài khoản đã khai ngày 15/6/2024 là hai lần, lần đầu tiên cách đây khoảng 3 tháng tôi không nhớ chính xác thời gian, số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm ngàn đông) để mua 50 gam ma túy, sau đó tôi nói L và L1 lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp HUNG lấy về Vũng Tàu và lần thứ hai vào ngày 15/6/2024 tôi đã khai, số lượng ma tuý cũng là 50 gam; Sau khi L và L1 lấy ma túy về tôi sẽ phân nhỏ thành góc 8 (giá 500 ngàn đồng), góc 4 (giá 800 ngàn đồng), nửa hộp 5 (2,5 gam giá 1,4 triệu đồng), hộp 5 (5 gam giá 2,3 triệu đồng), hộp 10 (10 gam giá 4,3 triệu đồng)... và giao cho Long G, L1; khi có khách của tôi mua thì họ sẽ chuyển khoản cho tôi trước, họ chụp màn hình điện thoại đã chuyển tiền gửi cho L, L1 thì 02 người tự biết mang ma túy đi giao cho khách của tôi. Tôi ra giá như vậy, còn bán được cao hơn thì L và L1 được hưởng. Bình quân khi bán được 100 gam ma túy thì tôi sẽ lời được 10 triệu đồng; Tôi quen biết K (còn gọi là K môi chề) lâu rồi nhưng không thân; Chỉ mới thân nhau được khoảng 10 ngày nay. Lý do L và L1 làm tôi không tin tưởng khi tôi giao ma túy thì bán không trung thực cho khách của tôi, nên tôi giao ma túy cho K tự phân nhỏ ra bán với giá thấp hơn như góc 8 tôi thu về 400.000 đồng, còn K sẽ bán cao hơn; người đi giao ma túy cho khách sẽ là Long G và K; nhà K ở khu xóm lưới gần nhà thờ T4 và khu công nghiệp Đ; khi có khách của tôi mua ma túy thì Long G và L1 từ biết chỗ đến lấy ma túy để đi giao*"

Đồng thời tại biên bản lấy lấy lời khai ngày 28/12/2024 (BL 415-418) L đã khai nhận từ khoảng tháng 11/2023 đến tháng 6/2024, L đã nhiều lần mua ma túy đá của một người đàn ông tên Tam M (không rõ họ tên địa chỉ) ở thành phố V với giá từ 2.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng; mỗi lần mua cách nhau khoảng một tuần về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện có nhu cầu ở thành phố V. L tự mình hoặc nhờ Vũ Tùng L1, L bán lại cho các con nghiện. Quá trình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L là người bỏ tiền mua ma túy (L trực tiếp đi mua hoặc yêu cầu L1, G đi nhận còn L là người thanh toán). Sau đó L phân chia ma túy thành các gói nhỏ, khi có khách liên hệ mua ma túy, L sẽ đưa ma túy cho

L1, G đi giao rồi trả tiền công hoặc cho L1, G ma túy để sử dụng. Về sau, do không tin tưởng L1, G nên sau khi mua được ma túy, L giao cho đối tượng K giữ và chia nhỏ ma túy; khi có khách thì L1, G đến gặp K nhận ma túy đi giao cho khách. Sao kê tài khoản thể hiện việc chuyển tiền qua lại giữa Vũ Tùng L1 và Nguyễn Long G với Trần Mai L nhiều lần; Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2024 (BL 410-412) L khai nhận đã bán ma túy cho cho Nguyễn Quân T2 (sinh năm: 2003, nơi cư trú: phòng trọ hẻm G P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), mỗi lần bán một gói ma túy đá với giá 4.500.000 đồng tại khu vực trước nhà nghỉ H4 thuộc phường R, thành phố V. Trong 04 (bốn) lần bán ma túy cho T2, L trực tiếp bán 01 (một) lần, 03 (ba) lần còn lại L đưa ma túy cho Long G đi bán cho T2.

Tại biên bản lấy lời khai (BL: 432-434) Nguyễn Quân T2 khai nhận: T2 đã nhiều lần mua ma túy đá của Trần Mai L từ khoảng tháng 04/2024 cho đến khi bị bắt (không nhớ thời gian và số lượng, giá cả cụ thể). T2 sử dụng tài khoản số 1043244502 mang tên HỌ THẠCH THANH TUNG mở tại Ngân hàng V2 để chuyển khoản tiền mua ma túy cho L qua tài khoản số 0766076672 tại Ngân hàng V1. Sao kê tài khoản ngân hàng V1 của Trần Mai L thể hiện việc T2 có chuyển khoản cho L nhiều lần. Điều này cho thấy L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quân T2 Trích xuất Dữ liệu từ tài khoản Zalo của Vũ Tùng L1 và Trần Mai L (có chữ ký xác nhận của L và L1) xác định nội dung tin nhắn trong Zalo phù hợp với lời khai của Vũ Tùng L1 và lời khai nhận ban đầu của Trần Mai L, phù hợp với việc sao kê tài khoản ngân hàng của L.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Mai L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét lời nại ra của bị cáo Trần Mai L cho rằng không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Mai L4 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng vì hám lợi, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo đã bị xử phạt về tội về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị cáo đã chấp hành xong. Đến ngày 13/6/2024, bị cáo bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhưng bị cáo chưa chấp hành án và bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm mới. Quá trình điều tra ban đầu bị cáo có khai nhận hành vi phạm tội tuy nhiên sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Xét mức hình phạt do Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã

gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Mai L theo Quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Mai L kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Tùng L1; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mai L.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Mai L:

2.1. Tuyên bố bị cáo Trần Mai L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Mai L 18 (mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2.2. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu do bị cáo Trần Mai L chưa chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024).

Buộc bị cáo Trần Mai L phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 28/12/2024, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024.

2.3. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Mai L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Mai L phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Tùng L1; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)